

Ngày nhận bài: 18/04/2025; Ngày thẩm định: 09/5/2025; Ngày duyệt đăng: 27/5/2025.

TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ THAM GIA CÔNG TÁC PÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG TẠI TỈNH LÀO CAI – TỪ CHÍNH SÁCH ĐẾN THỰC TIỄN

Thiếu tá, TS LÊ VIỆT HẢI

Công an tỉnh Lào Cai

*Tác giả liên hệ: Lê Việt Hải (Email: viethai.pccc@gmail.com)

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) tại tỉnh Lào Cai – địa bàn có tỷ lệ DTTS cao và nguy cơ cháy rừng lớn. Trên cơ sở tổng hợp chính sách, chỉ đạo địa phương và mô hình thực tiễn, bài viết làm rõ những hạn chế trong nội dung, hình thức và hiệu quả truyền thông. Tác giả đề xuất giải pháp bản địa hóa tuyên truyền, lồng ghép PCCCR với chương trình giảm nghèo, bảo tồn văn hóa và phát triển sinh kế. Điểm mới là cách tiếp cận liên ngành – liên văn hóa, thúc đẩy vai trò truyền thông cộng đồng trong ứng phó chủ động với cháy rừng.

Từ khoá: bảo vệ rừng dựa vào cộng đồng, chữa cháy rừng, đồng bào dân tộc thiểu số, Lào Cai, mô hình truyền thông truyền thống, phát triển sinh kế bền vững, phòng cháy rừng, thích ứng văn hóa.

Abstract: This article examines the current state of education and mobilization of ethnic minority (EM) communities in forest fire prevention and suppression (FFPS) in Lao Cai, a province characterized by a high concentration of EM populations and wildfire risk. Drawing on an analysis of relevant national policies, local directives, and practical implementation models, the article identifies key limitations in the content, methods, and effectiveness of existing communication strategies. The paper proposes a localized approach integrating FFPS initiatives with poverty alleviation, cultural preservation, and sustainable livelihood development. The study's novelty lies in its interdisciplinary and intercultural perspective, which underscores the importance of community-based communication in fostering proactive wildfire management.

Keywords: Community-based forest protection, forest fire suppression, ethnic minorities, Lao Cai, traditional communication models, sustainable livelihood development, forest fire prevention, cultural adaptation.

1. Lào Cai là tỉnh miền núi có diện tích rừng lớn, địa hình chia cắt mạnh, khí hậu hanh khô kéo dài và nguy cơ cháy rừng luôn ở mức cao. Theo dự báo, nhiều khu vực rừng tại địa phương có thể đạt cấp IV–V về nguy cơ cháy trong mùa khô. Đồng thời, hơn 66% dân số toàn tỉnh là đồng bào DTTS, sinh sống chủ yếu tại vùng sâu, vùng xa – nơi tập quán đốt

nuơng làm rẫy vẫn còn phổ biến, tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng lan rộng nếu không kiểm soát chặt chẽ. Trong bối cảnh đó, công tác PCCCR không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng chức năng mà cần sự tham gia tự giác, tích cực của người dân, đặc biệt là cộng đồng DTTS sống ven rừng. Truyền thông cộng đồng – bao gồm tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức

và vận động xã hội – giữ vai trò cầu nối giữa chính sách và hành vi thực tiễn. Thực tế cho thấy, tỉnh Lào Cai đã đạt được một số kết quả bước đầu trong công tác tuyên truyền PCCCR. Tuy nhiên, hiệu quả vẫn chưa đồng đều giữa các địa phương; nhiều xã còn thiếu tài liệu song ngữ, phương pháp truyền thông chưa phù hợp với văn hóa bản địa. Bài viết này phân tích thực trạng, làm rõ những khó khăn và đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông PCCCR tại vùng đồng bào DTTS, góp phần xây dựng thế trận toàn dân bảo vệ rừng trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

2. Trong những năm gần đây, hệ thống pháp luật Việt Nam ngày càng hoàn thiện nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng, trong đó có PCCCR. Luật Lâm nghiệp năm 2017 xác định nguyên tắc “phòng ngừa là chính” và nhấn mạnh vai trò của cộng đồng sống gần rừng trong phòng ngừa, ứng phó cháy rừng [7]. Các quy định chi tiết như: Nghị định 136/2020/NĐ-CP và Nghị định 50/2024/NĐ-CP cũng nêu rõ tổ chức lực lượng, trang thiết bị, kinh phí và trách nhiệm cụ thể của các chủ thể liên quan [3, 4]. Bên cạnh đó, Nghị định 156/2018/NĐ-CP quy định rõ trách nhiệm của chủ rừng, kiểm lâm và chính quyền địa phương trong PCCCR [2]. Luật Dân tộc năm 2020 và các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2030 đã bổ sung nội dung hỗ trợ DTTS trong tiếp cận thông tin, pháp luật và thích ứng với rủi ro thiên tai – trong đó có PCCCR [8]. Các chỉ đạo như: Chỉ thị 47-CT/TW, Công điện 441/CD-TTg và Kết luận 61-KL/TW cũng đã được cụ thể hóa tại địa phương thông qua Báo cáo Sơ kết Chỉ thị 13-CT/TW, thể hiện rõ vai trò của chính quyền trong phối hợp lực lượng và vận động người dân tham gia bảo vệ rừng [11].

Tỉnh Lào Cai đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội gắn với công tác PCCCR, trong đó nổi bật là Kế hoạch số 146/KH-UBND năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng DTTS và miền núi, với nội dung nhấn mạnh việc phổ biến kiến thức pháp luật, bảo vệ tài nguyên rừng, sử dụng ngôn ngữ

dân tộc trong truyền thông và phát triển đội ngũ cán bộ cơ sở là người DTTS [15]. Các đề án lớn như: Đề án 01-ĐA/TU về nông – lâm nghiệp, Đề án 03-ĐA/TU về phát triển văn hóa – du lịch, và Đề án 10-ĐA/TU về giảm nghèo bền vững đều tích hợp nội dung bảo vệ rừng, gắn trách nhiệm cộng đồng với sinh kế và an ninh sinh thái địa phương [9–11]. Đặc biệt, Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 phê duyệt Đề án phát triển du lịch cộng đồng đến năm 2030 đã xác định việc bảo vệ tài nguyên rừng và văn hóa bản địa là điều kiện then chốt trong phát triển bền vững [14], qua đó mở ra cơ hội kết hợp truyền thông PCCCR với bảo tồn văn hóa và nâng cao sinh kế cho đồng bào DTTS.

Bên cạnh các chính sách dài hạn, tỉnh Lào Cai cũng ban hành nhiều văn bản chỉ đạo chuyên ngành và liên ngành nhằm ứng phó kịp thời trong các mùa cao điểm khô hanh. Các văn bản như: Văn bản khẩn số 7602/UBND-NLN (30/12/2024), Công văn số 7427/UBND-NC (23/12/2024) và Công văn số 5024/CAT-PV01-PC07 đều yêu cầu các địa phương bố trí lực lượng trực 24/24 giờ, tăng cường tuyên truyền, ký cam kết với hộ dân và nghiêm cấm sử dụng lửa đốt nương tại khu vực có nguy cơ cháy rừng cấp IV–V [1, 6]. Mô hình phối hợp liên ngành cũng được triển khai rõ nét qua Kế hoạch số 1524/KHPH-CAT-NN&PTNT (17/4/2024) giữa Công an tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó tập trung vào công tác huấn luyện, kiểm tra thực địa và đánh giá điều kiện PCCCR tại các xã, thôn, bản trọng điểm [1]. Ngoài ra, Công an tỉnh còn ban hành nhiều văn bản chỉ đạo cụ thể như: Công văn số 157/CAT-PV01-PC07 và Công văn số 1122/CAT-PV07-PV01, yêu cầu kiểm tra đường băng cản lửa, xử lý nghiêm các hành vi đốt nương trái phép, tổ chức diễn tập tại cấp xã và củng cố các mô hình PCCCR cộng đồng [5].

3. Tỉnh Lào Cai có hơn 66% dân số là người DTTS, phân bố chủ yếu tại các vùng cao, vùng sâu – nơi điều kiện hạ tầng, dịch vụ công và tiếp cận thông tin còn nhiều hạn chế. Trong số 140 xã vùng DTTS và miền núi, có tới 603 thôn bản được xếp vào diện

đặc biệt khó khăn [1, 6]. Nhiều cộng đồng tại đây vẫn duy trì các tập quán canh tác truyền thống như đốt nương làm rẫy, xử lý thực bì bằng lửa – những hành vi tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng rất cao nếu không kiểm soát chặt chẽ. Bên cạnh đó, phần lớn các hộ dân sống gần rừng chưa được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng về PCCCR. Việc sử dụng tiếng dân tộc trong sinh hoạt hàng ngày cũng khiến người dân gặp khó khăn khi tiếp nhận thông tin pháp luật, cảnh báo thiên tai nếu chỉ được phát bằng tiếng phổ thông. Từ thực trạng này, đặt ra yêu cầu cấp thiết cần phát triển các hình thức tuyên truyền đặc thù, mang tính bản địa hóa, phù hợp với trình độ dân trí, điều kiện sống và phong tục tập quán tại vùng DTTS [11].

Nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, tỉnh Lào Cai đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, từ phát thanh cảnh báo trên hệ thống loa xã, loa bản bằng tiếng dân tộc (Mông, Dao, Tày, Giáy...), tổ chức họp thôn, ký cam kết với các hộ sống gần rừng, đến lồng ghép nội dung PCCCR trong lễ hội truyền thống, sinh hoạt chi hội, và các chương trình cộng đồng. Các Đội Tuyên truyền lưu động do Công an xã, Kiểm lâm, Đoàn Thanh niên phụ trách được duy trì tại 72 xã; nhiều bản còn kết hợp hình thức văn nghệ dân gian, trò chơi, kịch ngắn để lan tỏa thông điệp bảo vệ rừng. Một số huyện như Văn Bàn, Bát Xát đã thí điểm gửi tin nhắn cảnh báo bằng tiếng dân tộc và sử dụng ảnh vệ tinh kết hợp GIS trong cảnh báo sớm [1, 6]. Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt và đổi mới cách làm, nhận thức và trách nhiệm của người dân đã có chuyển biến tích cực. Năm 2024, toàn tỉnh chỉ xảy ra 03 vụ cháy rừng; đến quý I năm 2025, chỉ còn 01 vụ nhỏ, giảm 2 vụ so với cùng kỳ [1, 6]. Tại nhiều xã, 100% hộ dân sống gần rừng đã ký cam kết không đốt nương trong thời gian cảnh báo cháy cấp cao. Tính đến cuối năm 2024, toàn tỉnh tổ chức trên 320 buổi tuyên truyền, 58 lớp tập huấn, với hơn 18.200 hộ dân tiếp cận thông tin, trong đó 98% thực hiện nghiêm túc các biện pháp PCCCR. Một số mô hình cộng đồng như “Tổ tự quản PCCCR” (Tả Phìn, Sa Pa) và “Bản không có cháy rừng” (Nậm Chảy, Mường Khương) đã được nhân rộng tại nhiều địa phương, góp phần hình thành thể trận PCCCR tại chỗ [6].

Mặc dù đã đạt được những kết quả bước đầu tích cực, công tác tuyên truyền PCCCR tại vùng DTTS tỉnh Lào Cai vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế. Tính phân bố chưa đồng đều giữa các địa phương; một số xã chưa hình thành được đội tuyên truyền cơ sở, nội dung truyền thông còn hình thức, thiếu chiều sâu và chưa phù hợp với phong tục, ngôn ngữ, văn hóa bản địa [1]. Hệ thống truyền thông cơ sở chưa được đầu tư đồng bộ: còn thiếu loa bản, thiếu cán bộ biết tiếng dân tộc, tài liệu song ngữ còn hạn chế, hình thức minh họa trực quan chưa phong phú. Việc ứng dụng công nghệ thông tin mới dừng ở mức thí điểm, chưa có sự triển khai đồng bộ trên toàn tỉnh. Bên cạnh đó, một bộ phận người dân vẫn còn chủ quan, chưa nhận thức đúng mức độ nguy hiểm và hậu quả của cháy rừng; hiện tượng đốt nương không có người giám sát vẫn xảy ra, nhất là tại các địa bàn giáp ranh, khó kiểm soát. Một số chủ rừng chưa xây dựng hoặc chưa cập nhật phương án PCCCR đúng quy định, dẫn đến thiếu chủ động khi có tình huống xảy ra [6].

Nguyên nhân chính dẫn đến những tồn tại nêu trên bắt nguồn từ cả yếu tố khách quan lẫn chủ quan. Về khách quan, điều kiện tự nhiên tại vùng DTTS của tỉnh Lào Cai có địa hình hiểm trở, chia cắt mạnh, nhiều thôn bản nằm sâu trong núi cao, xa trung tâm hành chính, hạ tầng truyền thông còn yếu, một số nơi chưa có điện lưới ổn định hoặc loa phát thanh đa ngữ [1, 6]. Về chủ quan, nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhiều người vẫn duy trì tập quán đốt nương truyền thống, thiếu kỹ năng PCCCR, trong khi thông tin cảnh báo thường chỉ sử dụng tiếng phổ thông, khó tiếp cận đối với người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em và người không thông thạo ngôn ngữ phổ thông [11]. Bên cạnh đó, tình trạng lao động di cư khiến nhiều thôn bản chỉ còn lại người già và trẻ nhỏ – là nhóm yếu thế nhưng lại chưa được chú trọng đúng mức trong thiết kế nội dung và phương thức truyền thông PCCCR [1, 6]. Tại cấp cơ sở, lực lượng cán bộ làm công tác tuyên truyền còn mỏng, kiêm nhiệm, hạn chế về kỹ năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc và phương tiện trực quan. Tài liệu truyền thông song ngữ còn thiếu, phần lớn mang tính văn bản khô cứng,

chưa hấp dẫn, dễ nhớ, dễ lan tỏa. Ngoài ra, kinh phí và cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả truyền thông tại nhiều nơi chưa rõ ràng; việc phối hợp liên ngành còn lỏng lẻo, truyền thông chưa trở thành nhiệm vụ chính thức, thường xuyên của các lực lượng tại cơ sở [1, 6, 11].

4. Truyền thông cộng đồng về PCCCR tại vùng DTTS không chỉ là một công cụ hỗ trợ thực thi pháp luật, mà cần được xác định là một chiến lược truyền thông xã hội dài hạn, gắn với văn hóa, ngôn ngữ, sinh kế và niềm tin bản địa. Bài viết đã chỉ ra những kết quả ban đầu đáng ghi nhận tại tỉnh Lào Cai, đồng thời phân tích các hạn chế và nguyên nhân tồn tại từ thực tiễn triển khai. Từ đó, nhóm giải pháp dưới đây được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng trong bối cảnh mới – nơi PCCCR cần được lồng ghép sâu với các chương trình phát triển bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu.

Một là, cần đổi mới nội dung truyền thông theo hướng ngắn gọn, trực quan, song ngữ và phù hợp với đặc điểm văn hóa – ngôn ngữ của đồng bào. Tài liệu cần sinh động, dễ hiểu, có minh họa bằng hình ảnh, bản đồ cấp cháy, kịch bản tình huống. Hình thức tuyên truyền cần đa dạng hóa: phát thanh tiếng dân tộc trên loa bản; tổ chức sân khấu hóa, thi tìm hiểu; sử dụng video mô phỏng phát trên mạng xã hội, Zalo bản làng; tăng cường pano, tờ rơi tại trạm kiểm lâm, nhà văn hóa.

Hai là, phải phát huy vai trò của lực lượng tại chỗ và người có uy tín như già làng, trưởng bản, nghệ nhân... thông qua giao nhiệm vụ cụ thể, ký cam kết, khen thưởng điển hình và tổ chức thi đua giữa các thôn bản. Đồng thời củng cố và nhân rộng các mô hình như “Tổ tự quản PCCCR”, “Bản không cháy rừng” làm hạt nhân lan tỏa tại cơ sở.

Ba là, cần lồng ghép nội dung PCCCR vào các chương trình phát triển đang triển khai như: chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), phát triển lâm nghiệp, du lịch cộng đồng, trồng được liệu dưới tán rừng.... Qua đó giúp người dân gắn bảo vệ rừng với sinh kế và chất lượng

cuộc sống. Đặc biệt, thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Quyết định 993/QĐ-TTg thực thi Tuyên bố Glasgow tại Lào Cai là nền tảng thúc đẩy PCCCR bền vững [13].

Bốn là, tăng cường công tác giám sát, đánh giá hiệu quả truyền thông bằng cách yêu cầu mỗi xã, mỗi chủ rừng có kế hoạch tuyên truyền riêng; thiết lập biểu mẫu theo dõi (số lượt phát thanh, tỷ lệ hộ ký cam kết, số người biết cách xử lý khi cháy xảy ra...). Cần tổ chức kiểm tra đột xuất, xử lý nghiêm vi phạm, đồng thời truy trách nhiệm nếu để xảy ra cháy do chủ quan truyền thông. Bên cạnh đó, thiết lập hộp thư góp ý, đường dây nóng hoặc nhóm Zalo bản làng để phản ánh hành vi vi phạm và đề xuất nội dung cần bổ sung.

Năm là, để truyền thông thật sự hiệu quả, tỉnh Lào Cai cần có cơ chế tài chính – kỹ thuật hỗ trợ cho các mô hình tuyên truyền cộng đồng kiểu mẫu; tổ chức biên soạn tài liệu, sách hướng dẫn minh họa, video – audio phục vụ phát thanh bản làng; đào tạo lực lượng nòng cốt tại chỗ (Công an xã, Kiểm lâm địa bàn, đoàn thể, Dân phòng...). Đồng thời, cần tích hợp chỉ tiêu tuyên truyền PCCCR vào hệ thống thi đua khen thưởng của cấp xã, thôn, bản và các tổ chức đoàn thể để bảo đảm duy trì hiệu quả lâu dài, bền vững.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lào Cai (2020 – 2024), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cả năm và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm tới*, Lào Cai.
2. Chính phủ (2018), *Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp*, Hà Nội.
3. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.
4. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP*, Hà Nội.
5. Công an tỉnh Lào Cai (2025), *Công văn số 157/CAT-PV01-PC07 ngày 16/01/2025 về tăng cường phòng cháy, chữa cháy rừng mùa hanh khô*, Lào Cai.

6. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Lào Cai (2020 – 2024), *Báo cáo kết quả công tác năm và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm tiếp theo*, Lào Cai.

7. Quốc hội (2017), *Luật Lâm nghiệp*, Hà Nội.

8. Quốc hội (2020), *Luật Dân tộc*, Hà Nội.

9. Tỉnh ủy Lào Cai (2020), *Đề án số 01-ĐA/TU ngày 11/12/2020 về phát triển nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới*, Lào Cai.

10. Tỉnh ủy Lào Cai (2020), *Đề án số 03-ĐA/TU ngày 11/12/2020 về phát triển văn hóa, du lịch tỉnh Lào Cai*, Lào Cai.

11. Tỉnh ủy Lào Cai (2020), *Đề án số 10-ĐA/TU ngày 11/12/2020 về giảm nghèo bền vững tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020 – 2025*, Lào Cai.

12. Tỉnh ủy Lào Cai (2022), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh*, Lào Cai.

13. UBND tỉnh Lào Cai (2024), *Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 993/QĐ-TTg ngày 24/8/2023 về Tuyên bố Glasgow về rừng và sử dụng đất đến năm 2030*, Lào Cai.

14. UBND tỉnh Lào Cai (2024), *Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 phê duyệt Đề án phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới đến năm 2030*, Lào Cai.

15. UBND tỉnh Lào Cai (2025), *Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 05/01/2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi*, Lào Cai.